

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2024/HS-PT
Ngày: 07 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

Bà Đào Thị Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06, 07 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 51/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo Lê N, Diệp L, Lê V, Nguyễn T, Võ TH, Lê Tdo có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê N** (Tên gọi khác: Ốc, là lời khai tại phiên tòa), sinh năm 1982 tại Phụng Hiệp, Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VN và bà Lê U; bị cáo có vợ là Nguyễn H và 03 người con; tiền sự: Không; tiền án: 01. Ngày 04/10/2021, Lê N bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc, bị cáo đã nộp phạt xong vào ngày 23/9/2021 (Khấu trừ 25.000.000 đồng bị cáo đã nộp trước khi xét xử). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11 tháng 8 năm 2022, đến ngày 07 tháng 01 năm 2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. **Diệp L**, sinh năm 1977 tại Phụng Hiệp, Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp 3, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp C và bà Trần O; bị cáo có vợ là Nguyễn D và 01 người con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31 tháng 01 năm 2023, đến ngày 26 tháng 4 năm 2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. **Lê V**, sinh năm 1984 tại Phụng Hiệp, Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê O và bà Nguyễn TL; bị cáo có vợ là Lê G và 02 người con: tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31 tháng 01 năm 2023, đến ngày 26 tháng 4 năm 2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. **Nguyễn T**, sinh năm 1969 tại Phụng Hiệp, Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Lành và bà Võ Thị Bảnh; bị cáo có vợ là Lê Trường Hận và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24 tháng 01 năm 2023, đến ngày 02 tháng 4 năm 2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. **Võ TH**, sinh năm 1956 tại Phụng Hiệp, Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ T và bà Nguyễn C; bị cáo có vợ (Đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31 tháng 01 năm 2023, đến ngày 02 tháng 4 năm 2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. **Lê T**, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2005 tại Phụng Hiệp, Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê N (Bị cáo trong vụ án) và bà Nguyễn H; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt trong trường hợp bị

truy nã và bị tạm giữ từ ngày 13/7/2023, đến ngày 16/7/2023 chuyển tạm giam đến nay.

- Bị hại:

1. Hoàng Q, sinh năm 1995, nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

2. Trương H, sinh năm 1988, nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3. Nguyễn H, sinh năm 1991, nơi cư trú: ấp L, xã Tân Phú Thạnh, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê B, sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- Người bào chữa cho bị cáo

1. Ông Nguyễn VT, Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Thy-HG, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang. Là người bào chữa cho bị cáo Diệp L.

2. Ông Huỳnh Tr, Luật sư Công ty luật hợp danh T, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. Là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn T.

- Người tham gia tố tụng khác: Ông Giang K - Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- Người làm chứng:

1. Ông Lê O, sinh năm 1958; nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang;

2. Bà Nguyễn H, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang;

3. Ông Lê PH, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang;

4. Bà Nguyễn D, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang;

5. Ông Đỗ Ng, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang;

6. Bà Đặng N, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang;

7. Ông Lê VH, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp Tầm Vu 1, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang;

8. Bà Võ TN, sinh năm 1963; nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện P, tỉnh Hậu

Giang;

9. Ông Đỗ VD, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang;

10. Ông Phan HT, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp Tầm Vu 1, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/01/2022, bị cáo Lê T và Trương H xảy ra cự cãi với nhau về việc bị cáo Lê T không trả tiền nước do H mua vào sân gà để uống nên bị cáo Lê T vứt tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng xuống đất. Lúc này Trương H dùng tay đâm vào vùng mặt của bị cáo Lê T02 cái thì bị cáo Lê T bỏ chạy, Hùng tiếp tục đuổi theo nắm áo, dùng tay đánh trúng vào vùng cổ của bị cáo Lê T02 đến 03 cái, sau đó được Lê PH chạy lại can ngăn. Bị cáo Lê N là cha ruột bị cáo Lê Thay tin con mình bị Hùng đánh nên cầm khúc gỗ cùng bị cáo Võ TH cầm khúc gỗ, Võ Tiền Phương, bị cáo Nguyễn T và bị cáo Lê V cùng đi đến ấp Tư, xã T, huyện P tìm Hùng để đánh lại, khi gặp H, bị cáo Lê N và bị cáo Võ TH sử dụng khúc gỗ đánh vào vùng lưng và vai của H, sau đó tất cả bỏ ra về.

Sau khi bị đánh, Khánh H điện thoại cho Hoàng Q nói về việc mình bị nhóm của bị cáo Lê N đánh, Hoàng Q đang đi cùng cùng Nguyễn H nên chờ Hòa đi đến nhà của Hùng, Hùng kể lại toàn bộ sự việc bị nhóm người của bị cáo Lê N đánh cho Q và H nghe. Sau đó H, Q và H thống nhất mang theo dao tự chế đi tìm nhóm của bị cáo Lê N đánh gây thương tích.

Đối với nhóm của bị cáo Lê N sau khi đánh Hùng thì quay lại quán nước của bị cáo Nguyễn T. Lúc này, tại quán có các bị cáo Tím, bị cáo Lê T, bị cáo TH, bị cáo Lành, bị cáo V (Đến sau) cùng anh Diệp V, chị Nguyễn D (Vợ Lành) và chị Lê B, bị cáo Lê N đang ở nhà gần quán bị cáo Tím. Sau đó biết là nhóm của Hùng đang chuẩn bị kéo qua nên các bị cáo Lê T, Võ TH, Nguyễn T chuẩn bị vỏ chai bia, dao, búa, dũa ba khúc, khúc gỗ, roi điện... để chống trả lại nhóm của Hùng.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của Hùng đi đến quán của bị cáo Tím, lúc này Hùng, Hoàng Q và Nguyễn H cầm hung khí là dao tự chế chạy vào quán xô xát với nhóm người của bị cáo Lê Ngôm bị cáo Tím cầm khúc cây

tre, bị cáo Lê Ncầm búa, bị cáo Lê Tcầm dũ ba khúc, bị cáo TH cầm cán búa bằng cây, bị cáo Vcầm ống tuýp sắt, bị cáo Lcầm roi điện và dao tự chế.

Nhóm của Hùng cầm dao tự chế phóng trúng vào cạnh hàm (Phải) của bị cáo Tím dẫn đến bị cáo Tím bị chảy nhiều máu và co giật. Nhóm của bị cáo Lê Nhìn thấy và cho rằng bị cáo Tím đã chết nên truy hô bắt nhóm của Hùng lại, mục đích giao cho Công an xử lý. Sau đó, Khánh Hùng bỏ chạy về hướng Tha La, Quân và Hòa cầm dao tự chế chạy về hướng Tầm Vu. Bị cáo N, bị cáo TH, bị cáo Lê T, bị cáo V và bị cáo L đuổi theo đánh và chém gây thương tích cho Hòa và Quân. Quân bị thương tích nặng, không chạy được nên bị nhóm của bị cáo Lê N bắt giữ lại, riêng Hòa được đưa đi cấp cứu, điều trị. Sau khi bắt được Quân, nhóm người của Nhơn tiếp tục đánh, chém vào người Quân, sau đó trói và lôi Q về để Q nằm gần quán của bị cáo Nguyễn T. Khoảng 20 phút sau, gia đình của Quân qua đưa Quân đi cấp cứu, điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 102/22/TgT ngày 10/5/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Hậu Giang đối với Hoàng Q, kết luận:

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định:

Đa vết thương phần mềm.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ từng vết thương:

- Vết thương đỉnh trái gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 02%.

- Vết thương thái dương trái gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 03%.

- Vết thương cằm trái gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 02%.

- Vết thương nách (P) gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 02%.

- Vết thương hàm dưới bên phải gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 06%.

- Vết thương đường nách sau bên trái gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 02%.

2.2 Tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 16%.

2.3. Vật gây ra vết thương: Các vết thương trên do vật sắc bén gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 105/22/TgT ngày 11/5/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hậu Giang đối với Nguyễn H kết luận:

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định:

Đa vết thương phần mềm.

Gãy đốt gần ngón V bàn tay trái.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ từng vết thương:

- Vết thương lưng trái gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 02%.

- Vết thương ngón V bàn tay trái gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 03%.

2.2 Tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 05%.

2.3. Vật gây ra vết thương: Các vết thương trên do vật tày có cạnh gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 104/22/TgT ngày 10/5/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hậu Giang đối với Trương H kết luận:

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định:

Đa vết thương phần mềm.

Đứt gân duỗi ngón II, III, IV hạn chế gấp ngón II, III mức độ nhẹ.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ từng vết thương:

- Vết thương mu bàn tay trái gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 04%.

- Vết thương ngón I bàn chân trái gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 01%.

- Vết thương lòng ngón chân trái gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 01%.

2.2 Tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 06%.

2.3. Vật gây ra vết thương: Các vết thương trên do vật sắc bén gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 21/23/TgT ngày 29/01/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hậu Giang đối với Nguyễn T, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đa vết sẹo phần mềm.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ thương tích từng vết thương:

- Vết thương sọc hàm dưới bên phải gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 6%.

- Vết sọc đốt giữa ngón V tay trái gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 01%.

2.2. Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 07%.

2.3. Vật gây ra thương tích: Vết thương sọc hàm dưới bên phải và vết sọc đốt giữa ngón V tay trái do vật sắc bén gây nên.

2.4. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết sọc hình chữ L hàm dưới bên phải, vết có chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái.

- Vết sọc mặt sau đốt giữa ngón V tay trái, vết có chiều hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang quyết định:

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Nguyễn Nhơn.

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê V và Diệp L.

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn T, Võ TH.

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 90, 91 và 101 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Nguyễn Tín.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Nguyễn Nhơn, Nguyễn T, Lê TVõ TH, Lê V và Diệp L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Xử phạt bị cáo Lê N02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành

án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 8 năm 2022 đến ngày 07 tháng 01 năm 2023.

2. Xử phạt bị cáo Lê V 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 01 năm 2023 đến ngày 26 tháng 4 năm 2023.

3. Xử phạt bị cáo Diệp L 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 01 năm 2023 đến ngày 26 tháng 4 năm 2023.

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 01 năm 2023 đến ngày 02 tháng 4 năm 2023.

5. Xử phạt bị cáo Võ TH 02 (Hai) năm tù. Thời hạn phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 01 năm 2023 đến ngày 02 tháng 4 năm 2023.

6. Xử phạt bị cáo Lê T01 (Một) năm (06) sáu tháng tù. Thời hạn phạt tù kể từ ngày bị bắt là ngày 13 tháng 7 năm 2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê T45 (Bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; trách nhiệm dân sự; án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 22/5/2024, các bị cáo Lê N, Nguyễn T, Lê V, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, do các bị cáo không có phạm tội theo như Cáo trạng và bản án quy kết, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ các tình tiết trong vụ án.

Ngày 22/5/2024, bị cáo Võ TH kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/5/2024, bị cáo Diệp L kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, bị cáo không đánh người gây thương tích, việc bản án sơ thẩm nhận định bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích là chưa đúng với diễn biến sự việc gây oan sai cho bị cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra lại theo quy định.

Ngày 20/5/2024, bị cáo Lê T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo không gây thương tích cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê N, Diệp L, Lê V, Võ TH, Lê T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia

phiên tòa về giải quyết vụ án: Quá trình xét hỏi tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra còn nhiều mâu thuẫn về lời khai, vật chứng vụ án mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b, khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm giao về cấp sơ thẩm điều tra, giải quyết lại theo thủ tục chung.

Luật sư Nguyễn VT người bào chữa cho bị cáo Diệp L: Vụ án có nhiều bị cáo, mâu thuẫn nhiều lời khai tại hồ sơ, tại phiên tòa hôm nay. Địa điểm đánh nhau tại quán cà phê nhà bị cáo Tím và ngoài quán cà phê, các bên có rượt đuổi nhau không, sự việc bị hại H và Q bị tại phía trước nhà bà Nản có phải đánh nhau với nhóm bị cáo không, ai là người gây thương tích cho Quân? Chưa làm rõ hành vi của các bị cáo có thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng không. Cấp sơ thẩm nhận định bị cáo L sử dụng roi điện, rượt đuổi nhóm Hùng nhưng chưa chứng minh về hung khí và hậu quả gì xảy ra có hay không, chưa chứng minh được tội phạm theo Điều 85 Bộ Luật tố tụng hình sự. Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

Luật sư Huỳnh Tr người bào chữa cho bị cáo Nguyễn T: Thống nhất ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến Luật sư Nguyễn VT. Ngoài ra, Luật sư Trung bổ sung thêm tại phiên tòa, một số người làm chứng cho rằng không nhớ sự việc và cũng có lời khai mâu thuẫn với lời khai tại cấp sơ thẩm; Cơ quan điều tra chưa phổ biến quyền và nghĩa cho người làm chứng để người làm chứng có trách nhiệm về lời khai của mình trước pháp luật. Thông tư liên tịch số 03/2018 ngày 01/02/2018 hướng dẫn về trình tự thủ tục ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh trong quá trình điều tra. Vấn đề điều tra viên cho rằng không thể ghi âm, ghi hình trong quá trình điều tra là thiếu sót rất quan trọng trong quá trình điều tra vì các bị cáo cho rằng bị oan và bị nhục hình, ép cung và những làm chứng có khách quan hay không nên chưa có chứng cứ chứng minh thuyết phục. Đối với bị cáo Nguyễn T cho rằng bị cáo bị nhục hình khi làm việc với điều tra viên và tại các buổi làm việc không có người chứng kiến như các biên bản đã thể hiện. Đối với vật chứng trong vụ án là chứng cứ quan trọng nhưng cơ quan điều tra chỉ thu thập được 02 hung khí, trong đó xác định 01 hung khí là dao nhọn của nhóm Q sử dụng gây thương tích cho bị cáo Nguyễn T hung khí còn lại bị rỉ sét chưa xác định bên nào sử dụng. Trong khi đó hồ sơ vụ án thể hiện có các loại hung khí khác, trong đó có tuýt sắt nên các vật chứng trong vụ

án chưa được làm rõ. Do đó, tại cấp sơ thẩm điều tra có thiếu sót vi phạm về tố tụng, đề nghị hủy án làm rõ các vấn đề nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo Kết luận của cơ quan điều tra huyện P thể hiện sự việc đánh nhau giữa các bị cáo với nhóm người bị hại H vào ngày 20/01/2022, cũng như quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa hôm nay thể hiện nhóm của bị cáo và bị hại ẩu đả tại 03 địa điểm như Kết luận điều tra, nhưng cấp sơ thẩm chưa chứng minh xác định rõ các tình tiết như sau:

[1.1] Địa điểm tại sân gà, việc ẩu đả giữa ai với ai tham gia đánh nhau, có sử dụng hung khí không?

[1.2] Địa điểm tại quán nước bị cáo Tím khi nhóm người bị hại H đến có mang hung khí và sử dụng hung khí gì. Tại thời điểm này quán nước nhà bị cáo Nguyễn T có những ai tham gia việc đánh nhau, có sử dụng hung khí gì chống trả lại không. Và hai bên có những ai bị thương tích, và thương tích này do ai gây ra. Bị cáo Nguyễn T bị thương tích ở thời điểm nào và có ai chứng kiến sự việc này không.

[1.3] Vết thương trên người bị hại Q do ai gây ra tại quán nước hay bên ngoài quán nước bị cáo T. Có sự việc nhóm bị cáo rượt đuổi nhóm bị hại không, nếu có là người nào và có ai chứng kiến sự việc này không.

[2] Về vật chứng trong vụ án: Biên bản không truy thu vật chứng ngày 21/01/2022 (bút lục 35), cho rằng theo lời khai bị cáo Lê N lấy búa trước nhà 3 Lành sử dụng sau đó ném lại vị trí nhà L, đã tìm xung quanh vị trí không có nên không truy thu được vật chứng. Tuy nhiên, tại Biên bản ghi lời ghi ngày 22/01/2022 (bút lục 166), bị cáo Lê N khai lượm cây búa giữa ranh phần đất Hiếu và ông Bảy Mừng, nghe nói búa này của nhóm bị hại H nên bỏ búa lại rồi đi ruộng. Đối với vật chứng trong vụ án là chứng cứ quan trọng nhưng cơ quan điều tra chỉ thu thập được 02 hung khí; Trong khi đó hồ sơ vụ án thể hiện có các loại hung khí khác mà các bị cáo, người bị hại, người làm chứng có lời khai trong hồ sơ thấy các loại hung khí mà các bên sử dụng như: khúc cây tre, búa, dũa ba khúc, cây gỗ dầu vuông, ống tuýp sắt, roi điện, dao tự chế nên các vật

chứng trong vụ án chưa được cơ quan điều tra làm rõ, chứng minh đầy đủ để xác định sự thật khách quan của vụ án.

[3] Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa thể hiện việc điều tra của cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do vậy, đề vụ án được giải quyết đảm bảo đúng pháp luật, có căn cứ và có sức thuyết phục cao thì tất cả những mâu thuẫn nêu trên cần phải được điều tra chứng minh làm rõ, nhằm qua đó có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội để làm cơ sở xem xét trách nhiệm của từng cá nhân cho phù hợp, giúp cho việc giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện. Do đó, đại diện Viện kiểm sát cũng như Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị hủy bản án sơ thẩm giao về cấp sơ thẩm điều tra, giải quyết lại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chưa ai phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 358, Điều 360 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang để điều tra, giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Căn cứ vào các điều 109, 119, 347 và 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê T kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (07/12/2024) cho đến ngày Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang thụ lý lại vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chưa ai phải chịu án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Công an tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, Công an, Chi cục THADS huyện P, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đình Nghệ